

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CỦA ĐIỀU DƯỠNG VIÊN TẠI MỘT SỐ BỆNH VIỆN TUYẾN HUYỆN TỈNH THÁI BÌNH NĂM 2018

Lưu Đăng Duy¹, Nguyễn Quốc Tiến¹, Trần Minh Hậu¹, Lưu Thị Trang Ngân¹

TÓM TẮT

Tiến hành thực hiện đề tài với sự tham gia của 211 điều dưỡng viên đang công tác tại 4 bệnh viện tuyến huyện tỉnh Thái Bình cho biết thực trạng công tác điều dưỡng tại các bệnh viện đạt được kết quả: 84,8% điều dưỡng viên hoàn thành nhiệm vụ tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe. Điều dưỡng viên hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc về tinh thần có tỷ lệ 94,8% đến 99,5%. Có 4,3% đến 8,5% điều dưỡng viên hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc vệ sinh cá nhân cho bệnh nhân. Nhiệm vụ hỗ trợ người bệnh ăn uống (bao gồm cả việc ăn qua sonde dạ dày) có tỷ lệ chưa hoàn thành nhiệm vụ là 86,7%.

Từ khóa: Điều dưỡng, điều dưỡng bệnh viện

SUMMARY:

SITUATION PERFORM PROFESSIONAL TASKS OF NURSES AT SOME DISTRICT HOSPITALS IN THAI BINH PROVINCE IN 2018

Implementing the project with the participation of 211 nurses working at 4 district hospitals in Thai Binh province, showing the status of nursing work in hospitals to attain results: 84.8% of nurses completed the task of counseling and guiding health education. Nurses who complete mental care tasks have a rate of 94.8% to 99.5%. Nurses who complete the task of personal hygiene care for patients with a rate of 4.3% to 8.5%. The task of supporting patients to eat (including eating through gastric lavage) has an incomplete rate of 86.7%.

Keyword: Nurses, hospital nurses

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động chăm sóc và điều dưỡng là một hoạt động nghề nghiệp, đòi hỏi điều dưỡng viên (ĐDV) cần phải làm việc chủ động, sáng tạo, phải có cả kiến thức lẫn kỹ năng để là người cộng sự không thể thiếu được của bác sĩ.

1. Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Nhiệm vụ chuyên môn của ĐDV là chủ động trong chăm sóc nhằm đáp ứng các nhu cầu của người bệnh và phối hợp với các nhân viên y tế khác để đảm bảo người bệnh nhận được dịch vụ chăm sóc với chất lượng cao nhất, an toàn nhất và tiện nghi nhất.

Những năm gần đây, trình độ của ĐDV được nâng cao nên chất lượng chăm sóc người bệnh ngày càng tăng. Tuy nhiên, công tác điều dưỡng hiện nay còn một số bất cập, ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc và sự hài lòng của người bệnh. Tình trạng quá tải, thiếu nhân lực nên ở một số nơi điều dưỡng đã giao phó những công việc chăm sóc cơ bản như vệ sinh cá nhân, hỗ trợ ăn uống và vận động đi lại cho người nhà người bệnh và thậm chí những nhiệm vụ chuyên môn như thay chai truyền dịch, bóp bóng oxy, cho người bệnh ăn qua sonde dạ dày [22]. Để có thêm những thông tin về thực trạng này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài với mục tiêu:

Mô tả thực trạng việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của điều dưỡng viên tại một số bệnh viện tuyến huyện tỉnh Thái Bình năm 2018.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành tại 4 bệnh viện đa khoa tuyến huyện: Bệnh viện đa khoa Tây Tiền Hải; Bệnh viện đa khoa huyện Vũ Thư; Bệnh viện đa khoa huyện Hưng Hà; Bệnh viện đa khoa thành phố Thái Bình

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Các điều dưỡng viên đang làm việc tại các khoa lâm sàng của bệnh viện chọn vào nghiên cứu.

* Thời gian nghiên cứu

Từ tháng 7/2018 đến tháng 3/2019

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp dịch tễ học mô tả dựa trên cuộc điều tra cắt ngang

Chọn mẫu và cỡ mẫu

Chọn toàn bộ ĐDV trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tại các khoa lâm sàng của 4 bệnh viện nêu trên và không thuộc các tiêu chuẩn loại trừ được mời vào nghiên cứu. Có tất cả 213 ĐDV đã tham gia nghiên cứu gồm:

- Bệnh viện đa khoa Vũ Thư: 54 ĐDV
- Bệnh viện đa khoa Hưng Hà: 32 ĐDV
- Bệnh viện đa khoa Tiền Hải: 48 ĐDV
- Bệnh viện đa khoa thành phố: 77 ĐDV

2.4. Phương pháp xử lý số liệu

- Các số liệu của đề tài nghiên cứu đã được nhập máy tính và phân tích dựa trên phần mềm Epi-info 6.04 và Epi-Data, sử dụng các thuật toán thống kê trong y học: tỷ lệ (%), test t, χ^2 ...

- Kết quả nghiên cứu được trình bày dưới dạng bảng, biểu đồ.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

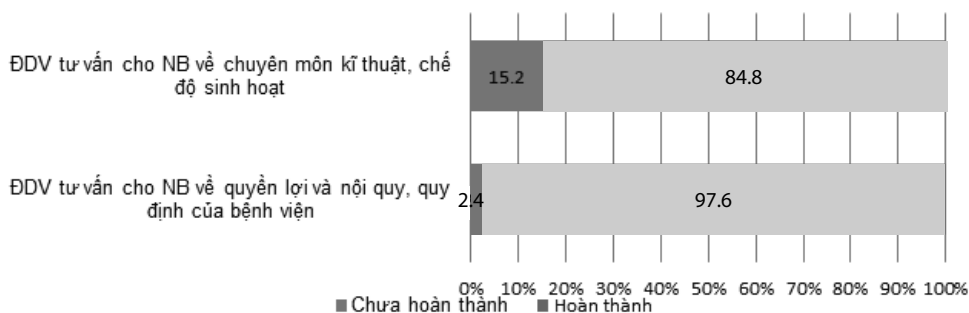
3.1. Bảng thông tin chung về ĐDV tham gia nghiên cứu

	Đặc điểm			Số ĐDV	Tỷ lệ %
Tuổi	21-30			96	45.5
	30-45			108	51.2
	45-55			7	3.3
	n	Min	Max	Mean	SD
	211	22	54	32.25	6.449
Giới tính	Nam			49	23.2
	Nữ			162	76.8
Trình độ chuyên môn	Đại học/sau đại học			37	17.5
	Cao đẳng			86	40.8
	Trung cấp			88	41.7
Thâm niên công tác	1-5 năm			72	34.1
	5-15 năm			113	53.6
	15-25 năm			22	10.4
	25-35 năm			4	1.9
Tổng				n=211	100%

Điều dưỡng viên tham gia nghiên cứu đa số là nhân lực ở độ tuổi trung niên từ 30 đến 45 tuổi (51.2%); phần lớn là nữ (76.8%). Trình độ chuyên môn đại học/sau đại

học chiếm phần nhỏ (17.5%), còn lại đa số là cao đẳng và trung cấp (86~88%). Bên cạnh độ tuổi làm việc thì thâm niên công tác từ 5-15 năm chiếm tỷ lệ cao (53.6%).

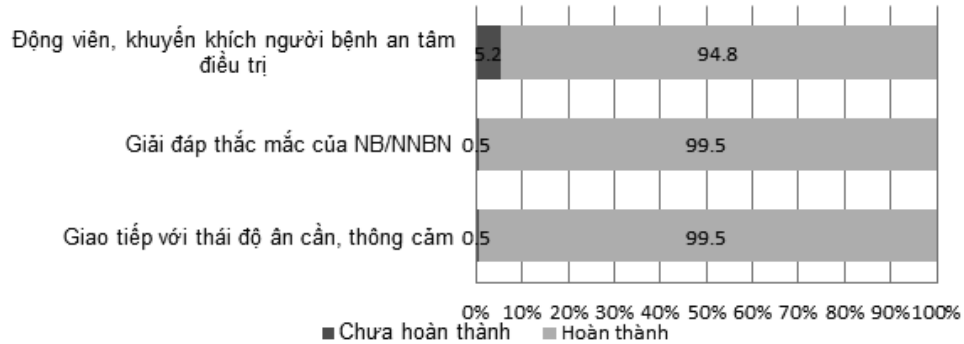
Biểu đồ 3.1: Mức độ hoàn thành nhiệm vụ tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe



Tỷ lệ ĐDV hoàn thành nhiệm vụ tư vấn, hướng dẫn giáo dục sức khỏe chưa cao. Trong đó, tỷ lệ chưa hoàn

thành nhiệm vụ tư vấn cho người bệnh về chuyên môn kỹ thuật, chế độ sinh hoạt chiếm tới 15.2%.

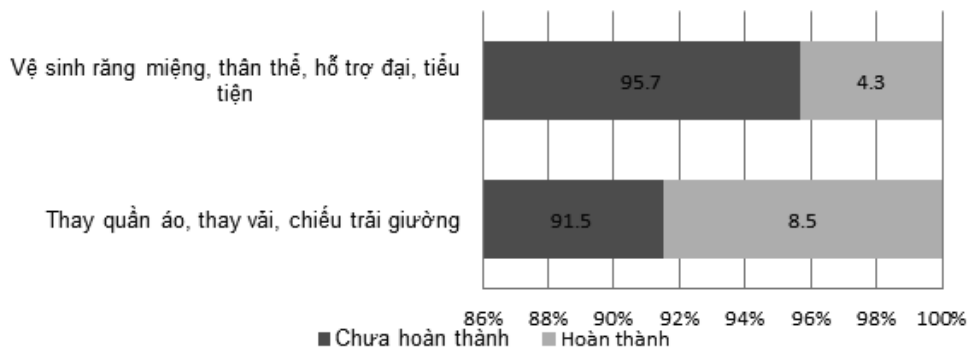
Biểu đồ 3.2: Mức độ hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc về tinh thần



Đánh giá chung nhiệm vụ chăm sóc về tinh thần, ĐDV hoàn thành nhiệm vụ chiếm tỷ lệ cao. Trong đó, chiếm tỷ lệ chưa hoàn thành nhiệm vụ cao nhất là hoạt động động viên, khuyến khích người bệnh an tâm điều trị chỉ chiếm

5.2%, bên cạnh đó hoạt động giải đáp thắc mắc của người bệnh và giao tiếp với thái độ ân cần, thông cảm đa số ĐDV đều hoàn thành tốt nhiệm vụ này.

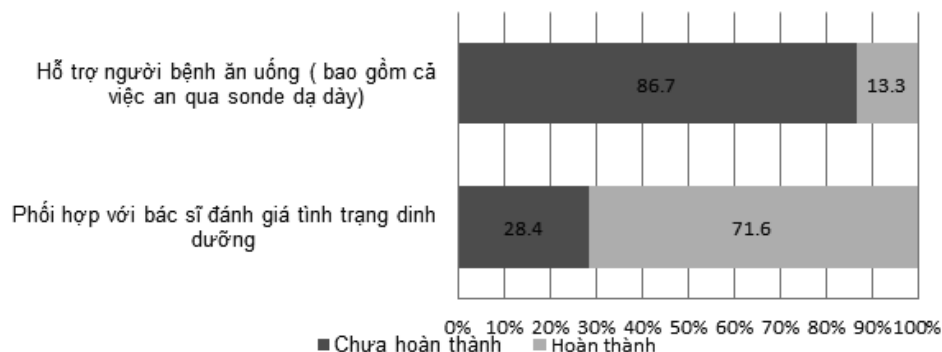
Biểu đồ 3.3: Mức độ hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc vệ sinh cá nhân



Biểu đồ 3.3 cho thấy, ĐDV hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc vệ sinh cá nhân cho bệnh nhân rất thấp. Ở cả 2 nhiệm vụ, tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ chỉ chiếm không quá

10%, tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ vệ sinh răng miệng, thân thể, hỗ trợ đại tiểu tiện chỉ chiếm 4.3%

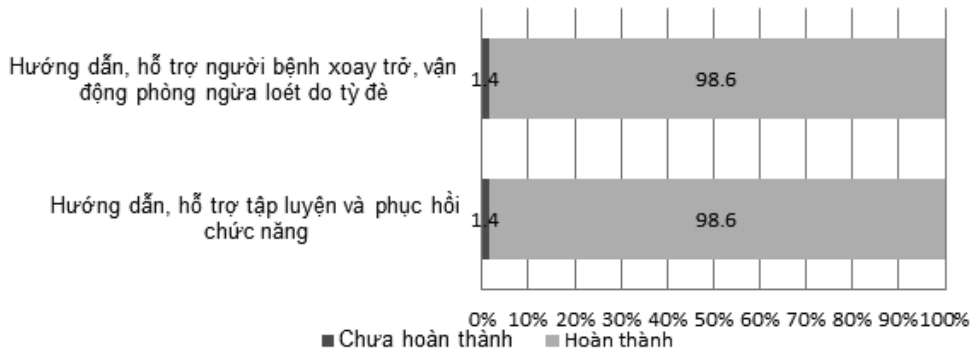
Biểu đồ 3.4: Mức độ hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc dinh dưỡng



Đánh giá chung trên 211 ĐDV cho thấy tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc dinh dưỡng chưa cao. Đặc biệt, nhiệm vụ hỗ trợ người bệnh ăn uống (bao gồm cả việc ăn

qua sonde dạ dày) có tỷ lệ chưa hoàn thành nhiệm vụ rất cao, là 86.7%.

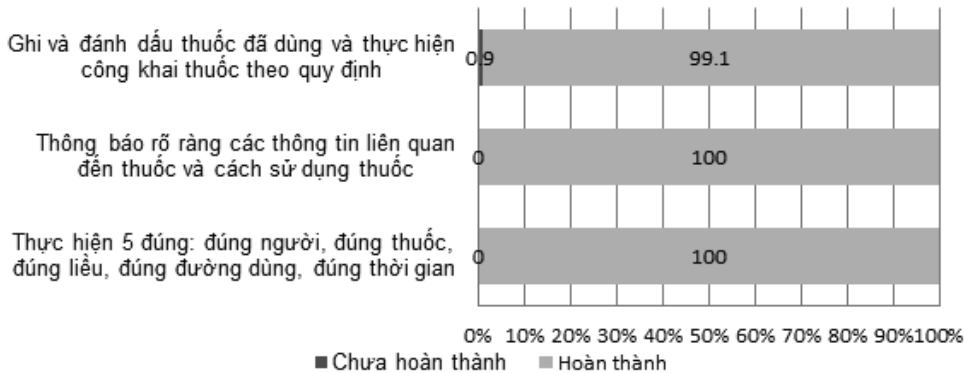
Biểu đồ 3.5: Mức độ hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc phục hồi chức năng và vật lý trị liệu



Kết quả ở biểu đồ 3.5 cho thấy, tỷ lệ ĐDV hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc phục hồi chức năng và vật lý trị liệu

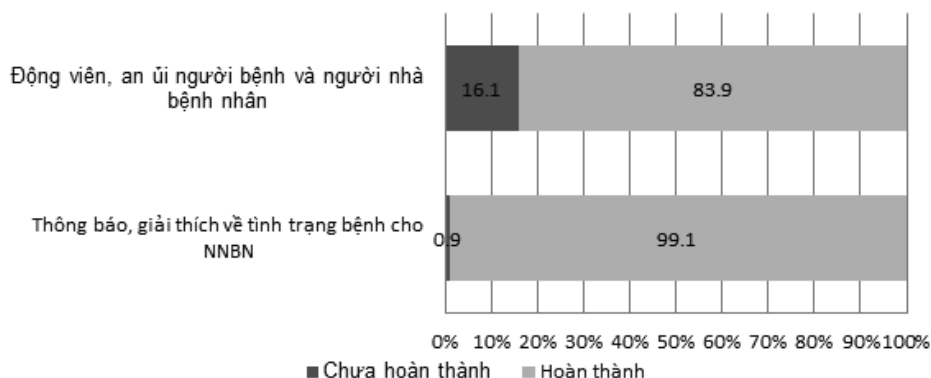
cho người bệnh là rất cao. Ở cả 2 nhiệm vụ, tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ đều chiếm 98.6%.

Biểu đồ 3.6: Mức độ hoàn thành nhiệm vụ dùng thuốc và theo dõi dùng thuốc cho người bệnh



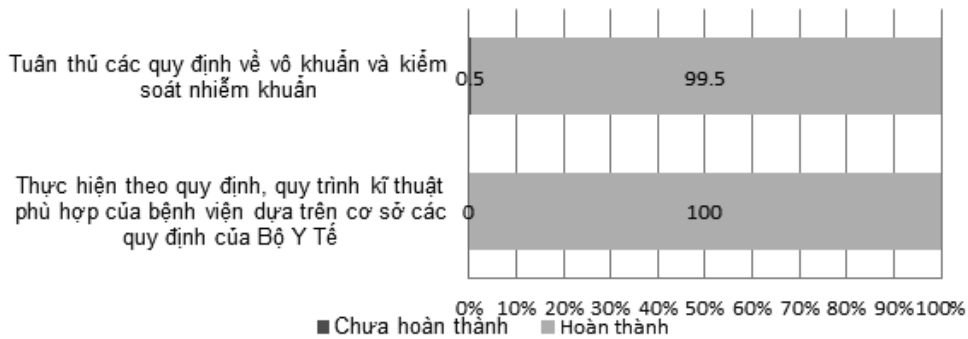
Ở nhiệm vụ dùng thuốc và theo dõi dùng thuốc cho người bệnh, đa số điều dưỡng viên tham gia nghiêm cứu đều hoàn thành nhiệm vụ được giao ở cả 3 nhiệm vụ. Duy chỉ có 0.9% số ĐDV chưa hoàn thành được nhiệm vụ ghi và đánh dấu thuốc đã dùng và thực hiện công khai thuốc theo quy định.

Biểu đồ 3.7: Mức độ hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc người bệnh gia đoạn hấp hối



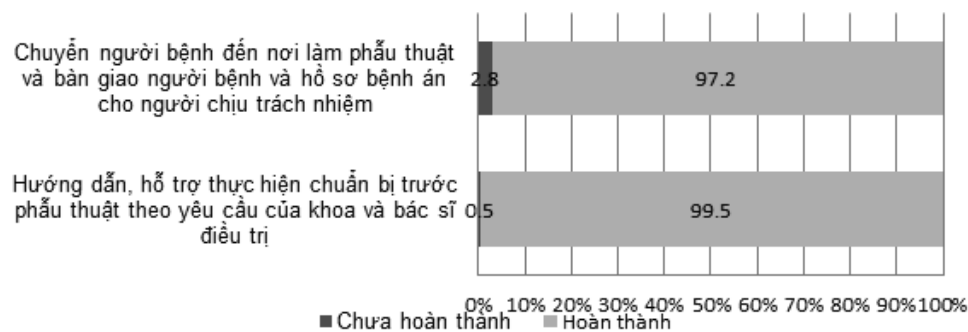
Tỷ lệ ĐDV hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc người bệnh giai đoạn hấp hối đạt khá cao. Trong đó, có 16.1% số ĐDV chưa hoàn thành nhiệm vụ động viên, an ủi người bệnh và người nhà bệnh nhân.

Biểu đồ 3.8: Mức hoàn thành nhiệm vụ thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng



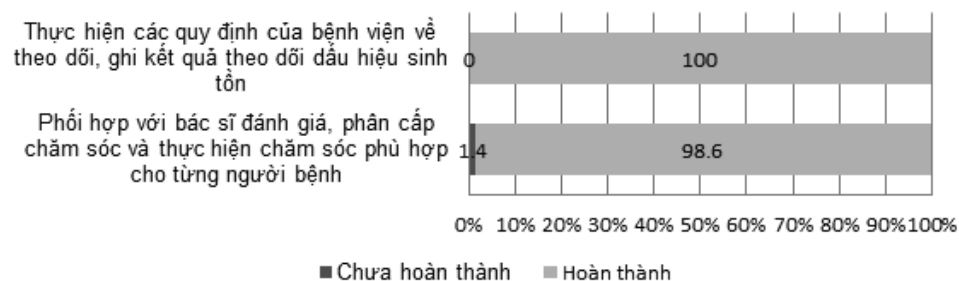
Biểu đồ 3.8 cho thấy tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng là đa số. Chỉ có 1 trường hợp (chiếm 0.5%) chưa hoàn thành nhiệm vụ tuân thủ các quy định về vô khuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn.

Biểu đồ 3.9: Mức độ hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc người bệnh có chỉ định phẫu thuật.



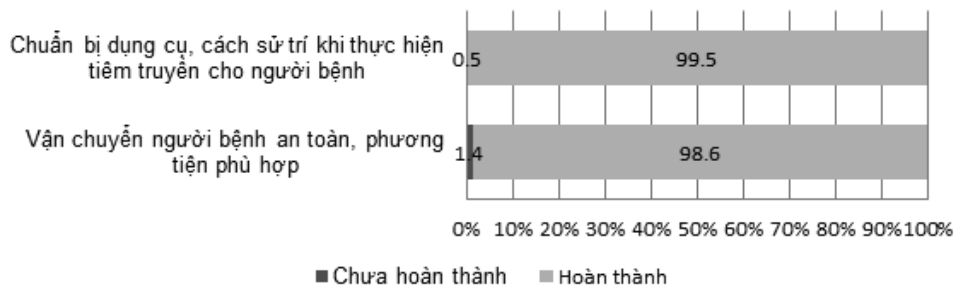
Biểu đồ 3.9 cho thấy, tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc người bệnh có chỉ định phẫu thuật cao. Đa phần các ĐDV đều hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó chỉ có 2.8% số ĐDV chưa hoàn thành nhiệm vụ chuyển người bệnh đến nơi làm phẫu thuật và bàn giao người bệnh và hồ sơ bệnh án cho người chịu trách nhiệm.

Biểu đồ 3.10: Mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo dõi đánh giá tình trạng người bệnh



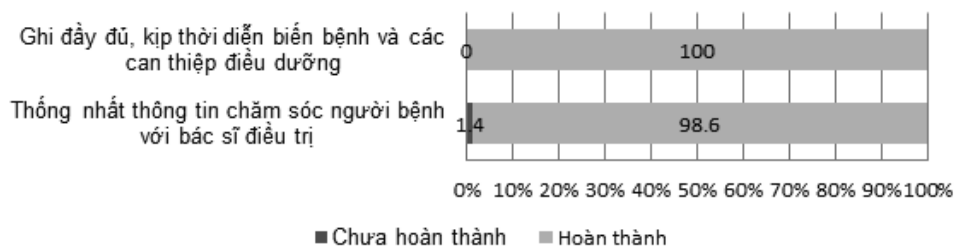
Nhìn vào biểu đồ 3.10 cho thấy đa số điều dưỡng viên đều hoàn thành công việc được giao. Chỉ có 1.4% số ĐDV chưa hoàn thành nhiệm vụ phối hợp với bác sĩ đánh giá, phân cấp chăm sóc và thực hiện chăm sóc phù hợp từng người bệnh.

Biểu đồ 3.11: Mức độ hoàn thành nhiệm vụ bảo đảm an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn kỹ thuật trong chăm sóc người bệnh



Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn kỹ thuật trong chăm sóc người bệnh đạt đa số. Chỉ có 1.4% số ĐDV tham gia nghiên cứu chưa hoàn thành nhiệm vụ vận chuyển người bệnh an toàn, phương tiện phù hợp.

Biểu đồ 3.12: Mức độ hoàn thành nhiệm vụ ghi chép hồ sơ bệnh án



Với nhiệm vụ ghi đầy đủ, kịp thời diễn biến bệnh và các can thiệp điều dưỡng, toàn bộ số ĐDV tham gia nghiên cứu đều hoàn thành nhiệm vụ được giao. Chỉ có 1.4% số ĐDV chưa hoàn thành nhiệm vụ thống nhất thông tin chăm sóc người bệnh với bác sĩ điều trị.

IV. KẾT LUẬN

- ĐDV hoàn thành nhiệm vụ tư vấn, hướng dẫn giáo

dục sức khỏe 84,8%.

- ĐDV hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc về tinh thần có tỷ lệ 94,8% đến 99,5%.

- ĐDV hoàn thành nhiệm vụ chăm sóc vệ sinh cá nhân cho bệnh nhân rất thấp (4,3% và 8,5%). Nhiệm vụ hỗ trợ người bệnh ăn uống (bao gồm cả việc ăn qua sonde dạ dày) có tỷ lệ chưa hoàn thành nhiệm vụ là 86,7%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hội Điều dưỡng Việt Nam (2010), “Lĩnh vực 2: Chăm sóc người bệnh”, *Hướng dẫn đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh trong các bệnh viện*, Hà Nội, tr. 23.
- Trần Ngọc Trung (2012), *Đánh giá hoạt động chăm sóc người bệnh của điều 69 dưỡng viên tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng năm 2012*, Luận văn thạc sĩ Quản lý Bệnh viện, Trường Đại học Y tế Công cộng, Hà Nội.
- Trần Thị Thảo (2013), *Đánh giá việc thực hiện mô hình chăm sóc người bệnh theo đội tại Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí năm 2013*, Luận văn thạc sĩ Quản lý Bệnh viện, Trường Đại học Y tế Công cộng, Hà Nội.
- Trần Thị Thuận (2007), “Chương I: Những vấn đề cơ bản của nghề nghiệp điều dưỡng. Bài 1. Lịch sử ngành điều dưỡng”, *Điều dưỡng cơ bản I*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, tr. 9-16.
- Trần Thị Thuận (2007), “*Y đức và nghĩa vụ nghề nghiệp của người điều dưỡng*”, *Điều dưỡng cơ bản I*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, tr. 18-25. 14

